

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 20

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên giảng chữ “Trung”, trong chú giải tổng cộng có 43 điều, đại đa số là liệt kê sự tích tận trung trong nhiều đời của các ngành, các nghề để chúng ta làm tham khảo, cung cấp cho chúng ta học tập. Người tu đạo, người học Phật cần phải tận trung như thế nào, tận hiếu như thế nào. Đối với hai chữ “Trung Hiếu” phải có cách nhìn như thế nào thì phần trước chúng tôi đã nói qua với quý vị rồi.

Hai chữ “Trung Hiếu” này đều là chữ hội ý. Chúng ta từ trên ký hiệu mặt chữ này cần thể hội nghĩa chân thật ở trong đó. Hình dạng của chữ “Trung” này là “Trung” và “Tâm”, cũng chính là tâm khởi tác dụng phải gìn giữ trung đạo. Nhà Phật nói trung đạo đệ nhất nghĩa đế, nhà Nho nói trung dung, cho nên phải biết dùng trung. Trong pháp thế gian chính là Thánh Hiền, trong Phật pháp chính là Phật Bồ-tát. Thánh nhân thế gian và Thánh nhân xuất thế gian biết dùng trung. Thánh nhân thế gian dùng trung là dùng cái tương tự với trung, nếu chúng ta dùng Lục Tức trong Thiên Thai để nói thì đó là “tương tự tức trung”. Đại Thánh thế gian cũng có thể làm được “phân chứng tức trung”. Nhưng trong Phật pháp, chư Phật Bồ-tát như trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, có thể nói các Ngài đã đạt đến “cứu cánh tức trung”. Từ lời nói này của tôi các vị hãy thể hội ý nghĩa này, đó là trung đạo cứu cánh viên mãn. Trung thì không lệch, trung thì không e sợ.

Tại sao chúng ta nói chư Phật Bồ-tát dùng trung cứu cánh viên mãn hơn Thánh nhân của thế gian? Vì tâm của Phật Bồ-tát quả thật đúng là tận hư không khắp pháp giới. Đạo lý chân tướng sự thật này, Thánh

nhân thế gian chưa đạt đến. Thánh nhân thế gian, cái gọi là thiên hạ, trên thực tế là chỉ trái đất này, lấy thiên hạ làm tâm, thật sự có thể yêu thương thế nhân. Tâm lượng của Phật Bồ-tát là tận hư không khắp pháp giới, bởi vì các Ngài biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là duy tâm sở hiện, nói cách khác chính là tướng phần của tâm. Tâm không có tướng, nhưng nó có thể hiện tướng, cho nên tướng là tướng phần của tâm. Chúng ta hiện nay là phàm phu, tướng phần trong cảm quan của sáu thức là duy thức sở hiện (do thức biến hiện). Chúng ta gọi duy thức sở hiện là vọng tướng, cho nên trong Kinh Kim Cang nói: **“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”**. Ngoài vọng tướng ra còn có chân tướng hay không? Phật nói, có! Chân tướng là Nhất Chân Pháp Giới, Thế giới Hoa Tạng là Nhất Chân Pháp Giới, Thế giới Cực Lạc cũng là Nhất Chân Pháp Giới. Từ trong ngôn từ này quý vị có nhận ra ý nghĩa trong đó hay không? Nếu bạn thật sự nhận ra được thì bạn sẽ hiểu rõ thôi.

Tướng không có chân, vọng. Nói chân, nói vọng là Phật phương tiện nói, không phải chân thật nói. Tại sao không thể nói là chân, là vọng vậy? Bởi vì trong tâm tánh không có tướng thì sao có thể nói chân, sao có thể nói vọng? Nếu như bạn nhất tâm thì tướng hiện sẽ là nhất chân. Nếu như bạn có hai tâm, ba ý thì tướng hiện sẽ là vọng tướng. Bạn có hiểu rõ hay không? Tướng là tâm hiện, là thức biến, cho nên nói tất cả hiện tượng từ tâm tướng sinh. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Nếu như bạn thể hội được thì bạn sẽ khẳng định điều mà Phật nói ở trong Kinh là **“y báo chuyển theo chánh báo”**. Chánh báo là tâm, y báo là cảnh giới. Cảnh giới nhất định chuyển biến tùy theo tâm niệm. Cho nên, Phật Bồ-tát ở trong cảnh giới có thể làm chủ tể. Phàm phu không hiểu đạo lý này, cũng không biết chân tướng sự thật này, cho nên tâm bị cảnh chuyển. Nghe nói thế gian này có tai nạn thì lo sợ bất an, lo nghĩ đủ bề. Tại sao vậy? Tâm chuyển theo cảnh, vậy là không tự tại rồi, là khổ không thể nói nên lời. Chư Phật Bồ-tát, bạn hỏi các Ngài có tai nạn hay không? Không có! Tại sao không có vậy? Các Ngài không những không có tâm

bất thiện, mà còn không có hai niệm, vĩnh viễn sống ở trong nhất tâm, cho nên kiết hung họa phước các Ngài đều không có, khổ - lạc - ưu - hỷ - xả mà người thế gian thọ nhận các Ngài cũng không có. Đây là biết dùng trung, đây chính là tâm trung.

Người thế gian chúng ta nói tận trung. “Tận trung” là gì vậy? Trung đã dùng đến cực điểm, dùng được cứu cánh viên mãn gọi là tận trung. Thật sự làm được trung cứu cánh viên mãn, hiểu cứu cánh viên mãn là trên quả địa Như Lai. Bồ-tát Đẳng Giác còn một phẩm vô minh chưa đoạn, trung hiểu của họ còn thiếu một phần, vẫn chưa làm được cứu cánh viên mãn, đây là chỗ khác biệt giữa Phật pháp và thế pháp về “trung hiểu”. Nhưng cách nói này cao, sợ là chúng ta không làm được. Không làm được cũng phải làm! Học Phật nhất định phải học tập theo Phật Bồ-tát. Bắt đầu học từ đâu vậy? Phải bắt đầu từ mở rộng tâm lượng. Nhà Phật thường nói: *“Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*. Quý vị phải biết hai câu, tám chữ này là nói chân tâm của chúng ta, là bốn phần của bản thân chúng ta. Chân tâm của chúng ta nguyên sơ chính là hình thức này.

Hiện nay tâm lượng này trở nên nhỏ như vậy, nhỏ đến mức chỉ biết tự tư tự lợi, cho nên mới có tai nạn. Làm sao tránh được tai nạn đây? Mở rộng tâm lượng là phương pháp tốt nhất, là phương pháp có hiệu quả nhất; nên phát tâm vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới mà phục vụ. Đây chính là câu thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Câu nói này, dùng cách nói hiện đại để nói, chính là vì tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới mà phục vụ (nhà Phật nói “độ”, ý nghĩa chính là phục vụ). Không chỉ là vì nhân dân phục vụ (vì nhân dân phục vụ là chỉ có pháp giới người trong mười pháp giới; ngoài pháp giới người ra, còn có chín pháp giới), mà vì tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, không sót một pháp giới nào, vì tất cả chúng sanh phục vụ, tâm này mới là tâm Bồ-đề chân thật, cho nên hơn

hẳn Thánh nhân của thế gian, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta có phát tâm này hay không? Có phải ở trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm đều vì người khác phục vụ hay không? Thường xuyên ôm ấp tâm này thì đây chính là có đức. Phần trước tôi đã giảng qua với quý vị về “Tích lũy công đức” rồi.

Chúng ta cũng rất muốn học Phật Bồ-tát mà không thể học được, nhưng thật sự chúng ta có muốn học Phật Bồ-tát không? Nếu như thật sự muốn học thì phải tìm cho ra nguyên nhân tại sao không học được. Tại sao Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát học được, mà ta không học được? Bạn tìm ra được nguyên nhân, trừ sạch hết nguyên nhân thì trên đường Bồ-đề chẳng phải không còn chướng ngại rồi hay sao? Bạn cũng sẽ học được, cũng sẽ học giống họ. Thành tích tu học cũng nhất định là bắt đầu từ quán hạnh, tương tự, phân chứng, đến cứu cánh viên mãn. Đây là thành tích của chúng ta, không ngừng nâng cao hướng thượng. Chướng ngại của chúng ta là gì? Chướng ngại chính là tự tư tự lợi. Chỉ cần đem ý nghĩ tự tư tự lợi buông xả thì bạn cũng không khác gì so với chư Phật Bồ-tát. Bạn học được rồi, bạn cũng biết học rất giống. Cho nên, tự tư tự lợi là chướng ngại lớn nhất trên đường Bồ-đề. Nhất định phải giác ngộ, ý niệm tự tư tự lợi, hành vi tự tư tự lợi, lợi ích mà chúng ta có được là quá ít, thật sự là không đáng kể. Có thể đem loại ý nghĩ này xả bỏ thì lợi ích mà bạn có được là vô lượng vô biên; hoàn cảnh mà bạn hưởng thụ là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc.

Tại sao bạn tham luyện ngũ trược ác thế mà không chịu xả bỏ? Mang cái danh đẹp là độ chúng sanh, đây là đại từ đại bi rồi, nhưng thực sự bạn đã làm được chưa? Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở nhân gian, thị hiện trong sáu cõi, thực ra nơi các Ngài trụ là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta thấy các Ngài sống ở trong sáu cõi, nhưng trên thực tế là sống ở Nhất Chân Pháp Giới. Tại sao vậy? Vì các Ngài ở trong sáu cõi nhưng không nhiễm mấy bụi, thanh tịnh, tự tại, thị hiện tám gương đẹp nhất cho phàm

phu lục đạo, đó mới là thật sự lợi ích chúng sanh, chân thật đang độ chúng sanh. Không có trí huệ, không có đức năng, không biết quán cơ, mang cái danh thật đẹp là độ chúng sanh nhưng trên thực tế đều đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì đâu có lý nào không đọa lạc? Cho dù tham được mấy mươi năm hưởng thụ vật chất, danh vọng lợi dưỡng này, nhưng hậu quả không thể tưởng tượng.

Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, sanh mạng là vĩnh hằng, tuyệt đối không phải chết rồi là xong. Chết rồi là hết thì sự việc này dễ làm. Tôi thường nói, chết rồi thì khủng khiếp, đây là nói lời thật với bạn. Người học Phật biết là **“không có sinh tử”**. Sinh tử là sự chuyển đổi không gian, thời gian sống của chúng ta. Hiện nay nhà khoa học đã chứng thực, thế gian này có vô số chiều (đây là nhà khoa học chứng minh). Thật sự họ có thể khẳng định, chí ít có mười một loại chiều không gian khác nhau, cái gọi là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều đến không gian mười một chiều (cũng gọi là không gian mười một độ), đây là điều đã được chứng thực. Trên lý luận mà nói, chiều không gian là vô hạn, cách nói này cùng với điều mà nhà Phật nói là tương đồng. Nhà Phật không nói chiều không gian mà nói pháp giới, pháp giới là vô lượng vô biên. Mười pháp giới là loại lớn, Đại Sư Thiên Thai nói, ở trong mỗi một pháp giới lại có mười pháp giới, cho nên thành ra một trăm pháp giới. Tông Thiên Thai nói “Bách giới thiên như”, trong một trăm pháp giới này, mỗi một pháp giới lại có một trăm pháp giới, trùng trùng vô tận. Ý nghĩa này hoàn toàn tương đồng với nhà khoa học nói chiều không gian là vô hạn. Nhà khoa học vẫn chưa thể hoàn toàn chứng thực, nhưng nhà Phật hoàn toàn khẳng định. Cho nên, sinh tử chỉ là sự thay đổi chiều không gian sống của chúng ta. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này thì bạn sẽ không hề sợ hãi đối với sinh tử vì chỉ là đổi môi trường sống thôi, bạn sẽ rất tự tại, bạn sẽ không sợ hãi. Nhưng sự thay đổi chiều không gian có khi thay đổi rất tốt, có khi thay đổi còn kém xa so với đời sống hiện nay, bạn không thể không biết.

Người có tu hành, người có tu dưỡng, người tâm thiện thì càng chuyển càng tốt. Người thế gian chúng ta thường nói đời sau được sanh về cõi trời, thoát khỏi thân người, sanh về cõi trời, vậy là chuyển tốt rồi.

Người thế gian đối với cõi trời mơ hồ chung chung. Nhà Phật biết rõ ràng, trời có 28 tầng trời: Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời, bạn chuyển đến tầng trời nào? Những tầng trời này vẫn thuộc trong tam giới. Ngoài tam giới còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật, càng chuyển lên thì càng thù thắng. Nếu như bạn tham sống sợ chết, bạn sợ hãi đối với cái chết thì việc này phiền phức rồi, việc chuyển đời này càng chuyển càng tệ, bạn sẽ chuyển đến đường súc sanh, chuyển đến đường ngựa quý. Nếu như bạn tạo nghiệp ác rất nặng thì sẽ chuyển đến đường địa ngục. Cho nên không có sinh tử là lời chân thật, chỉ là sự chuyển đời không gian, thời gian sống. Trong kinh luận, những đạo lý chân tướng sự thật này Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Chúng ta cần thể hội thật kỹ, phải nghiêm túc nỗ lực, hy vọng có thể đạt được một cuộc chuyển biến tự tại.

Chư Phật Bồ-tát không có người nào không được đại tự tại. Các Ngài tự tại thế nào? Quý vị đọc qua “Phẩm Phổ Môn” đều biết, Bồ-tát Quan Thế Âm có ba mươi hai ứng thân. Ba mươi hai ứng thân chính là đại tự tại. Ba mươi hai loại ứng thân, tùy loại hóa thân, tùy cơ thị hiện, sự chuyển biến này các Ngài tự mình có thể làm chủ được, đây là được đại tự tại. Chúng ta ngày nay chuyển biến, tự mình không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ. Đây là sự thật, lục đạo phàm phu tùy nghiệp mà lưu chuyển. Chúng ta khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện được quả báo thiện, thọ thân ba đường thiện thì chuyển đến ba đường thiện; tạo nghiệp ác liền chuyển đến ba đường ác, chuyển biến không tự tại. Chư Phật Bồ-tát tại sao chuyển biến tự tại? Nói lời thành thật là tận trung tận hiếu. Bạn đem hai chữ “Trung hiếu” này thấy rõ ràng, minh bạch rồi, muôn nghìn kinh luận của chư Phật Bồ-

tát chính là giảng hai chữ này, giảng vô cùng viên mãn, triệt để cứu cánh. Nếu quý vị muốn thấy thật rõ ràng tường tận về hai chữ “Trung Hiếu”, đó chính là bộ Đại Tạng Kinh. Trong bộ Đại Tạng Kinh đều là nói về hai chữ này.

Hai chữ “Trung Hiếu” phần trước đã giới thiệu giản lược về chữ “Trung” rồi. Trong Vựng Biên trích dẫn chuyện tận trung cũng chính là nói làm sao đem “Trung” thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Sách đã nêu ra rất nhiều điển hình. Những điển hình này nêu hoài không hết, lý sự cũng nói mãi không xong. Quý vị có thể từ những điển hình này mà thể hội.

“HIẾU”

Chúng ta tiếp tục bàn đến chữ “Hiếu”. “Hiếu” là căn bản, “Trung” là khởi dụng. Trong Vựng Biên giảng về “Hiếu”, đoạn thứ nhất là lấy “Hiếu Đễ Luận” của tiên sinh Nhan Quang Trung. Đoạn này nói rất hay, vô cùng gần gũi với tư tưởng của nhà Phật. Ông nói: *“Có người nói hiếu đễ là gốc của lòng nhân”* là trong Luận Ngữ nói. Mạnh Tử nói: *“Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ có hiếu đễ mà thôi”*. Đây là một người học sách Nho, vừa mở đầu liền lấy cách nói của Khổng Mạnh làm y cứ, sau đó đem nó sáng chế ra. **“Hiếu đễ, quan thiệp thậm đại”**. Quan là quan hệ, thiệp là đề cập đến. Phương diện mà nó liên quan đến rất lớn, đã sâu lại rộng.

“Là ngang, là dọc”. Đây là từ trên bề mặt.

“Từ xưa đến nay”. Đây là từ trên thời gian mà nói.

“Không bờ, không mé”. Cách nhìn này chính xác, đều là sự vật này.

Như thế cần phải biết hiếu để là gì, cội rễ của hiếu để là gì? Đó là cái khí của con người ở giữa trời đất mà thôi. Chúng tôi chỉ đọc đến chỗ này, phần sau quý vị tự mình đọc.

Chữ “Hiếu” cũng thuộc về hội ý, khiến bạn nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội ý nghĩa ở bên trong. Nửa phần trên của nó là chữ “Lão”, nửa phần dưới là chữ “Tử”; “Lão” là đại biểu cho thế hệ trước, “Tử” là đại biểu cho thế hệ sau. Ý nghĩa của chữ này là thế hệ trước với thế hệ sau hợp thành một thể, đây gọi là hiếu. Nếu như thế hệ trước với thế hệ sau chia rẽ, vậy là bất hiếu. Người phương Tây nói có hồ ngăn cách, hồ ngăn cách là chia rẽ. “Lão” và “Tử” chia rẽ là bất hiếu. Người Trung Quốc không có cách nói này. Bạn hãy nghĩ đến chỗ sâu xa nữa, thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, quá khứ vô thủy; thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, vị lai vô chung. Vô thủy vô chung, Nhân tiên sinh gọi là “*từ xưa đến nay, không bờ không mé*”. Bạn biết được sự liên hệ này, sau đó bạn quan sát tiếp đến phương diện ngang và dọc, chính là nhà Phật nói tận hư không khắp pháp giới, là dùng ký hiệu này để đại biểu. Hư không pháp giới, một pháp cũng không sót, bao hàm một cách viên mãn ở trong đó. Trong các buổi giảng tôi đã từng nói không chỉ một lần, lời tôi nói dễ hiểu, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Đây chính là ý nghĩa của Hiếu.

Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, “tất cả chúng sanh” này phạm vi rất rộng, chúng sanh hữu tình là nói người và động vật, còn chúng sanh vô tình là thực vật, khoáng vật, thậm chí là hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa của chữ chúng sanh này rất rộng lớn, phạm cái gì do nhiều duyên hòa hợp mà sinh ra đều gọi là chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều là chính mình. Tôi nói lời này là có căn cứ, đây là Phật nói. Tuy Phật không nói cách này, nhưng ý nghĩa giống nhau, chúng ta “*y nghĩa bất y ngữ*” là đúng rồi. Phật ở trong Kinh nói: “*Hư không pháp giới duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là chân tâm của mình, là

bản tánh của mình. Thức là tác dụng của tâm, là tâm khởi tác dụng. Cho nên, chữ “Hiếu” này, nếu dùng Phật pháp để nói thì chính là pháp môn đại tông trì của tất cả pháp, cứu cánh viên mãn. Chúng ta đối với khái niệm lý tánh của chữ này phải rõ ràng, phải sáng tỏ thì sau đó mới biết cần phải học hiếu, hành hiếu như thế nào để hy vọng đạt đến tận hiếu. Chữ hiếu làm được viên mãn rồi thì liền thành Phật ngay, Phật quả cứu cánh của viên giáo thì đạo hiếu mới làm được viên mãn. Bồ-tát đẳng giác còn có một phẩm vô minh chưa phá, đạo hiếu vẫn còn khiếm khuyết, vẫn chưa thể làm được viên mãn. Từ đó cho thấy, Phật pháp là xây dựng ở trên nền tảng của đạo hiếu. Trong kinh luận, Bồ-tát giới cũng nói như vậy. Chúng ta cần thể hội cho được, cần nhận biết được. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp.

Chúng ta thử nghĩ, Phật pháp năm xưa được truyền bá khắp bốn phương tám hướng, những đệ tử của Phật vì người giảng kinh thuyết pháp khắp nơi, nhưng tại sao chỉ có bắt rễ, ra hoa kết quả, phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc, còn những khu vực khác đều không có, đặc biệt là ở châu Âu, phía tây của châu Á, ngay cả Ấn Độ là nơi khởi đầu (Ấn Độ là một thí dụ đặc thù)? Chúng ta hiểu rất rõ, khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc thì giáo dục nhà Nho đã đặc biệt xem trọng đạo hiếu, nói cách khác, điều mà Khổng - Mạnh dạy là “Hiếu đễ” mà thôi. Cho nên khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, vừa tiếp xúc với vua và dân, chúng ta nghe xong vô cùng hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì hoàn toàn tương đồng với quan niệm của chúng ta, vả lại cách làm còn tinh tế hơn so với chúng ta. Giáo dục nhà Nho chỉ đưa ra cương lĩnh, Phật pháp nói tinh tế, tỉ mỉ. Do Kinh điển phong phú, nên người Trung Quốc đặc biệt hoan nghênh, đặc biệt coi trọng, vậy là Phật pháp thật sự được truyền vào Trung Quốc. Nếu như xã hội này, khu vực này không có quan niệm về đạo hiếu thì Phật pháp sẽ không thể bắt rễ được ở nơi này, là đạo lý như vậy.

Năm xưa tôi ở Đài Loan, có một số pháp sư đi Mỹ. Người mà tôi quen biết thì không nhiều. Phạm là người mà tôi quen biết, tôi đều khuyên họ, đến Mỹ không nên xây chùa chiền. Họ hỏi tôi: “Xây cái gì?”. Tôi nói: “Xây từ đường, đề xướng đạo hiếu”. Trong từ đường có thể giảng Kinh thuyết pháp, thờ cúng bài vị tổ tiên, không phải thờ cúng bài vị tổ tiên một họ tộc, mà thờ cúng tất cả họ trong toàn quốc. Tôi đã đặt tên cho nó là “Từ Đường Trăm Họ”, không giống như từ đường họ Đỗ đối diện chúng ta, chỉ một họ. Tôi bảo họ xây “Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa”, tất cả người Trung Quốc đều ở trong Từ Đường này. Việc này hay, đề xướng đạo hiếu. Phước của tôi rất mỏng, tôi không có phước, không có năng lực làm được, đã xây một đạo tràng nhỏ ở Dallas, chúng tôi không còn cách gì khác, vì vậy bên trong chỉ thờ một bài vị. Ở Đài Loan đã làm hai bài vị lớn, một cái là “Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa”, chúng ta sống ở Mỹ không thể quên nước Mỹ, cho nên cũng thờ một bài vị là “Bài vị tổ tiên trăm họ nước Mỹ”. Chúng tôi có tâm, có ý này, nhưng chúng tôi không có năng lực thực hiện. Đạo tràng Úc Châu có lẽ các bạn đến rồi, Phật đường chúng ta cũng là thờ hai bài vị. Ở Singapore, các bạn đến niệm Phật đường mà xem, niệm Phật đường cũng thờ hai bài vị như vậy, một cái là “bài vị tổ tiên trăm họ dân tộc Trung Hoa”, một cái là “bài vị tổ tiên trăm họ Singapore”. Đây là gốc của Phật pháp, là căn bản của tất cả pháp thế xuất thế gian. Nếu như gốc không có thì không thể bàn đến cái gì nữa, cho nên hiếu là gốc.

Chúng ta đọc sách nhìn thấy ký hiệu này, thật sự mà nói là sơ ý qua loa, mơ hồ chung chung lướt qua, như thế sao được? Không những tất cả Kinh giáo mà Phật Thích-ca Mâu-ni đã nói suốt 49 năm đều là nói chữ “Hiếu” này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật nói vô lượng Kinh pháp, giáo hóa chúng sanh vẫn là chữ này. Tôi nói lời này có căn cứ hay không? Có phải tôi ở đây nói vớ vẩn hay không? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi-đề-hi đã gặp biến cố gia đình, hoàn toàn thất vọng, cầu xin Thích-ca Mâu-ni Phật giúp bà. Bà nói, thế giới này

hoàn cảnh quá tồi tệ, bà là đệ tử Phật, biết thế giới là vô lượng vô biên nên hướng về Thích-ca Mâu-ni Phật thỉnh giáo là có thể giới thanh tịnh, thế giới an lạc hay không? Bà rất muốn di dân, không sống ở đây nữa. Thích-ca Mâu-ni Phật nghe xong lời thỉnh cầu của bà, bèn dùng thần lực đem thế giới chư Phật mười phương biến hiện ngay trước mắt bà, để bà tự mình đi xem, tự mình lựa chọn. Sau khi bà xem xong, bà chọn Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Bà rất hoan hỷ, hướng về Thích-ca Mâu-ni Phật thỉnh cầu, làm thế nào mới có thể sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Thập Lục Quán Kinh là vì nhân duyên này mà nói ra. Phu Nhân Vi-đề-hi thỉnh giáo phương pháp vãng sanh, Thích-ca Mâu-ni Phật trước khi nói ra phương pháp thì nói với bà ba điều kiện cơ bản là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Trong ba điều kiện cơ bản này, câu nói đầu tiên là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Quý vị thử nghĩ xem, đây là ý gì? Đầu tiên chính là nói hiếu, “hiếu thân tôn sư”. Quý vị phải biết, Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, không có hiếu thì làm gì có sư? Không biết hiếu thuận cha mẹ thì chắc chắn không thể nào tôn trọng sư trưởng, đạo hiếu, sư đạo không còn nữa, hay nói cách khác, ở trong lục đạo ba đường thiện cũng không có, môi trường sống của bạn chỉ giới hạn ở ba đường ác. Ở trong đường ác, có một số súc sanh vẫn biết đạo hiếu, vẫn có thể hiếu dưỡng cha mẹ, nói cách khác, người còn không bằng cả súc sanh.

Trong xã hội rất nhiều người không hiểu, bài xích Phật giáo. Bài xích Phật giáo chính là bài xích đạo hiếu, bài xích sư đạo. Cách nghĩ, cách làm đó của họ, chúng ta nhất định không nên trách họ mà phải trách chính mình. Họ đối với Phật pháp có hiểu lầm, chưa hiểu rõ, sau khi họ hiểu rồi thì biết Phật pháp có lợi ích chân thật đối với mỗi chúng sanh. Có ai muốn đem lợi ích chân thật của mình hủy bỏ chứ? Đây là việc không thể. Chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm giảng giải là chúng ta có lỗi.

Trong “Tam phước” Phật nói rất hay:

Điều đầu tiên là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Đây là phước báo nhân thiên, cũng chính là phước báo ở trong ba đường thiện, là mức thấp nhất để bạn có thể giữ vững thân người. Người tu càng tốt thì có thể sanh thiên, hưởng phước trời.

Điều thứ hai là **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”**. Đây là phước báo của Tiểu Thừa (Thanh Văn, Duyên Giác).

Điều thứ ba là **“Phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”**. Đây là phước báo của Bồ-tát Đại Thừa.

Tổng cộng có mười một câu. Phật cuối cùng đã kết luận, mười một câu này là **“tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật”** (ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai), vậy chẳng phải đã nói hết rồi sao? Nếu người tu hành muốn làm Phật, chúng ta biết, pháp môn mà ba đời chư Phật tu là không giống nhau, như trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, mỗi người tu pháp môn của mỗi người, nhưng đều có thể thành Phật đạo, tuy khác đường đi nhưng cùng về một đích. Pháp môn bình đẳng, ý nghĩa đều là nói cái này. Vô lượng vô biên pháp môn đều có thể viên thành Phật đạo, nhưng tất cả đều xây dựng ở trên cơ sở của “Tam phước”. Nếu xa lìa “Tam phước” thì bất kể tu học pháp môn nào cũng đều không thể thành tựu. Cho nên, tu hành bắt đầu là chữ hiếu, đến viên mãn vẫn là đạo hiếu. Phật pháp không nói gì khác, từ đầu đến cuối chỉ là hành hiếu, tận hiếu mà thôi. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Tại sao không hiểu vậy? Vì tứ chúng đệ tử chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm, đặc biệt là đệ tử xuất gia chưa nói rõ ràng, bản thân cũng chưa làm được, ngay cả khái niệm của chữ “Hiếu” còn không có. Chủ ý của hiếu chính là tự tánh rất viên mãn. Chân đế của hiếu chính là trong Phật pháp thường hay nói là

“*Nhất tâm nhất niệm*”. Cho nên, chúng ta cần nhận thức chữ này cho rõ ràng, sau đó chúng ta hãy nghiên cứu, hãy thảo luận.

Đường lối này làm thế nào chúng ta thực tiễn vào trong đời sống, đó chính là hành hiếu; làm thế nào thực tiễn vào trong tu học Phật pháp, đó là tận hiếu. Nếu như mọi người đem đạo lý, chân tướng sự thật này hiểu cho rõ ràng thì chúng ta tin tưởng sâu sắc, tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, không có người nào không muốn quy y Phật pháp (Quy y Phật pháp là quy y đạo hiếu), không có người nào không tôn kính sư trưởng, dùng sư đạo để viên mãn đạo hiếu. Hiếu là bản thể, sư đạo là trí huệ. Pháp thân huệ mạng của chúng ta có được từ thầy, nhờ pháp thân huệ mạng mới hoàn thành đạo hiếu. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chữ “Hiếu” này chúng ta cũng cần tốn nhiều thời gian một chút để thảo luận.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!